

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2021**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHTT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2021 của Tổng cục Thống kê;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Phương án Điều tra lao động việc làm năm 2021 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính,

Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ DSLĐ (5).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**

**PHƯƠNG ÁN**  
**ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-TCTK ngày tháng năm 2020  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích**

Điều tra lao động việc làm năm 2021 (sau đây viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA**

**1. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

**2. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

### **3. Phạm vi điều tra**

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA**

### **1. Nội dung điều tra**

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

#### **a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ**

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam: thu thập thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế;
- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài: thu thập thông tin về quốc gia đang cư trú.

#### **b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam**

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng di chuyển;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;
- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

### **2. Phiếu điều tra**

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để hỏi thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên đang sống tại Việt Nam.

## **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA**

### **1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

### **2. Thời kỳ điều tra**

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

### **3. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

## **V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN**

### **1. Loại điều tra**

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra chọn mẫu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn mẫu; phân bổ địa bàn mẫu dựa trên danh sách địa bàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tại mỗi tỉnh theo hai tầng cho khu vực thành thị và nông thôn; thực hiện chọn các địa bàn theo phương pháp xác suất tỷ lệ thuận với quy mô hộ của địa bàn. Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống; danh sách các hộ trong địa bàn mẫu được các địa phương cập nhật từ danh sách hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trước khi chọn mẫu hộ điều tra cho năm 2021 (Phương pháp thiết kế mẫu được trình bày chi tiết tại Phụ lục 1).

Danh sách địa bàn điều tra, hộ mẫu điều tra của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) phân bổ và chọn mẫu.

### **2. Người cung cấp thông tin**

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

### **3. Phương pháp thu thập thông tin**

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

## **VI. CÁC DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Điều tra LĐVL sử dụng 05 danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

## **VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

### **1. Phương pháp xử lý thông tin**

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

### **2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

## **VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA<sup>1</sup>**

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng và hoàn thiện phương án điều tra	Tháng 10-12/2020	Vụ DSLĐ
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8-12/2020	Vụ DSLĐ

<sup>1</sup> Các chữ viết tắt trong bảng:

Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

Vụ PPCE: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê.

CTK: Cục Thống kê tinh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tinh.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
3	Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ và các tài liệu khác	Tháng 11-12/2020	Vụ DSLĐ
4	Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra	Tháng 10-12/2020	Vụ DSLĐ
5	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 10/12/2020	CTK
6	Cập nhật địa bàn điều tra vào trang Web điều hành	Trước 12/12/2020	Cục TTDL
7	Rà soát, cập nhật bảng kê hộ và gửi Vụ DSLĐ	Trước 20/12/2020	CTK
8	Cập nhật bảng kê vào trang Web điều hành	Trước 25/12/2020	Cục TTDL
9	Xây dựng yêu cầu và quy luật về chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định hộ được điều tra mỗi tháng	Trước 29/12/2020	Vụ DSLĐ
10	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	CTK
11	Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành (phuong án, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra) phục vụ tập huấn các cấp	Tháng 12/2020	Vụ DSLĐ, CTK
12	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ các cấp	Tháng 12/2020	Vụ DSLĐ, Cục TTDL, Vụ PPCĐ, CTK, Chi CTK
13	Xây dựng chương trình chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định danh sách hộ được điều tra mỗi tháng	Tháng 12/2020	Cục TTDL
14	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra ứng dụng công nghệ thông tin (phiếu điện tử, cơ sở dữ liệu quản lý mạng lưới, cơ sở dữ liệu điều tra,...)	Tháng 10 - 12/2020	Cục TTDL
15	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	CTK, Chi CTK
16	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	Giám sát viên các cấp

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
17	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 07 - 15 hàng tháng	CTK
18	Gửi báo cáo danh sách hộ được chọn điều tra và báo cáo hộ thay thế (nếu có) về Cục TTDL	Vào ngày 12 tháng cuối quý	CTK
19	Xử lý, đánh giá chất lượng dữ liệu điều tra hàng tháng	Ngày 20 hàng tháng	Cục TTDL Vụ DSLĐ
20	Tổng hợp số liệu	Ngày 22 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ Cục TTDL
21	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ họp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm	Ngày 24 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ
22	Tổng hợp kết quả chủ yếu hàng quý	Ngày 30 tháng đầu quý sau	Vụ DSLĐ
23	Báo cáo kết quả chủ yếu Điều tra LĐVL năm 2021	Ngày 31/3/2022	Vụ DSLĐ
24	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Năm 2022	Nhà Xuất bản thống kê hoặc Văn phòng Tổng cục

## IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

### 1. Công tác chuẩn bị

#### a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Vụ DSLĐ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Chi cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

### **b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên**

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 2 của Phương án này.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Trong đó: giám sát viên cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi Cục Thống kê cấp huyện; giám sát viên cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê cấp tỉnh; giám sát viên cấp trung ương bao gồm lãnh đạo, công chức của Vụ DSLĐ; lãnh đạo, công chức của Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

### **c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra**

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 03 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp Trung ương:* Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.
- *Cấp tỉnh:* Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên cấp huyện.

### **d. Tài liệu điều tra**

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Vụ DSLĐ biên soạn và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh in đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định.

## **2. Công tác điều tra thực địa**

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:
  - + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

+ Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

+ Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh cho quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp Trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh.

#### **4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin**

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Vụ DSLĐ xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu, hệ biểu đầu ra gửi Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê để xây dựng các chương trình phần mềm điều tra, xử lý, tổng hợp.

Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã thực hiện. Kết quả biểu tổng hợp của Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

#### **5. Chỉ đạo thực hiện**

*a. Vụ Thông kê Dân số và Lao động:* Chủ trì xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng hệ biểu đầu ra, xây dựng yêu cầu đối với các phần mềm ứng dụng (phần mềm bảng kê, CAPI, trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm chọn mẫu), tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp số liệu, phân tích, biên soạn và công bố kết quả điều tra và các công việc khác theo quy định của Phương án. Vụ DSLĐ phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiệm thu để hoàn thiện các phần mềm ứng dụng, hoàn thiện các sổ tay hướng dẫn sử dụng CAPI và trang Web điều hành tác nghiệp, hướng dẫn ghi mã ngành nghề, giám sát điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu.

*b. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:* Chủ trì và phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu, xây dựng sổ tay hướng dẫn phần mềm CAPI, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra; phối hợp với Vụ DSLĐ hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp trung ương, chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi Vụ DSLĐ chuyển các địa phương sử dụng.

*c. Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê:* Phối hợp với Vụ DSLĐ hướng dẫn ghi mã ngành, mã nghề tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp trung ương.

*d. Vụ Kế hoạch tài chính:* Chủ trì và phối hợp với Vụ DSLĐ và Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh

phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

**e. Văn phòng Tổng cục Thống kê:** Phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương theo thời gian quy định tại Phương án này.

**f. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:** Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

**g. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:** Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

## X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ DSLĐ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hương**

## Phụ lục I

### THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề sau đó.

Các địa bàn điều tra mẫu sẽ được chọn và sử dụng điều tra trong 2 năm 2021-2022. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

#### **Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra**

Danh sách các địa bàn mẫu của mỗi tỉnh tạo thành một tầng chính được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh được lấy từ danh sách địa bàn điều tra của Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019. Địa bàn điều tra được chọn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ của địa bàn. Việc chọn địa bàn điều tra do TCTK (Vụ DSLĐ) thực hiện.

#### **Giai đoạn 2: Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng**

Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng được thực hiện theo các bước sau:

##### **- Bước 1: Chọn hộ**

Dựa trên bảng kê hộ được Cục Thống kê cấp tỉnh cập nhật, TCTK (Vụ DSLĐ) thực hiện chọn 39 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

##### **- Bước 2: Chia nhóm hộ**

Danh sách 39 hộ tại mỗi địa bàn ở bước 1 sẽ được chia ngẫu nhiên hệ thống thành 13 nhóm luân phiên (mỗi nhóm gồm 3 hộ). Sau đó, các nhóm này sẽ được đặt tên tương ứng theo bảng sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2019Q4	2020Q1	2020Q2	2020Q3	2020Q4	2021Q1	2021Q2	2021Q3	2021Q4	2022Q1	2022Q2	2022Q3	2022Q4

##### **- Bước 3: Phân bổ nhóm điều tra**

Trong tổng số 13 nhóm luân phiên, mỗi địa bàn sẽ chọn 4 nhóm để điều tra mỗi quý (tức 12 hộ). Phương pháp phân bổ 4 nhóm luân phiên cho từng địa bàn điều tra theo quý được thực hiện theo lược đồ dưới đây.

**LUẬC ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC HỘ ĐIỀU TRA LUÂN PHIÊN CƠ CHẾ 2-2-2 THEO QUÝ**

STT	NĂM	2021								2022								
		QUÝ		1		2		3		4		1		2		3		
		Nhóm hộ luân phiên	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra														
1	2019Q4	2019Q4		4														
2	2020Q1	2020Q1		3	2020Q1	4												
3	2020Q2				2020Q2	3	2020Q2	4										
4	2020Q3						2020Q3	3	2020Q3	4								
5	2020Q4	2020Q4		2					2020Q4	3	2020Q4	4						
6	2021Q1	2021Q1	1	2021Q1	2						2021Q1	3	2021Q1	4				
7	2021Q2				2021Q2	1	2021Q2	2					2021Q2	3	2021Q2	4		
8	2021Q3						2021Q3	1	2021Q3	2					2021Q3	3	2021Q3	4
9	2021Q4								2021Q4	1	2021Q4	2					2021Q4	3
10	2022Q1										2022Q1	1	2022Q1	2				
11	2022Q2												2022Q2	1	2022Q2	2		
12	2022Q3													2022Q3	1	2022Q3	2	
13	2022Q4															2022Q4	1	

**Ghi chú:** Tên các nhóm hộ luân phiên 4 ký tự đầu là năm, 2 ký tự cuối là quý; Lần điều tra: tức là số lần điều tra lặp lại; thực tế có một số hộ không được điều tra năm 2019, 2020 nhưng giả định đã được điều tra.

## Phụ lục II

### YÊU CẦU ĐÓI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Điều tra viên có những nhiệm vụ cụ thể sau:

#### ***Trong giai đoạn chuẩn bị***

a. *Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra*: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tế tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra;

b. *Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra*: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...;

c. *Chuẩn bị địa bàn điều tra*: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) có trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không;

d. *Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ*: Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trả lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

### *Trong giai đoạn điều tra*

a. *Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa* của Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ;

b. *Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là phỏng vấn trực tiếp.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu;

c. *Phỏng vấn đầy đủ số hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;*

d. *Điều tra theo đúng tiến độ quy định:* Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dãnh đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

e. *Cuối mỗi ngày điều tra:* Kiểm tra lại các phiếu đã điều tra, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định;

f. *Tuân thủ sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp:* Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc;

g. *Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

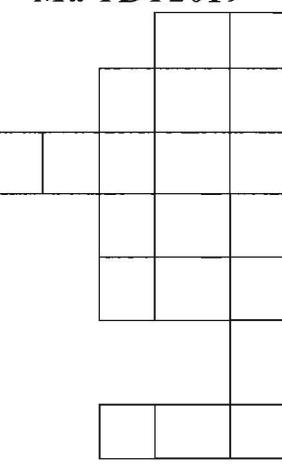
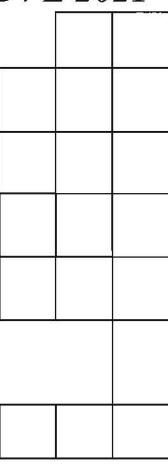
### *Khi kết thúc điều tra*

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

**PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2021**

TỈNH/THÀNH PHỐ: HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH: XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: THÔN/XÓM/THỊ TRẤN: ĐỊA BẢN ĐIỀU TRA: THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ=1; NÔNG THÔN=2): HỘ SỐ: HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: ĐỊA CHỈ CỦA HỘ:	<i>Tên của TĐT 2019</i> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>	<i>Mã TĐT 2019</i> 	<i>Tên của LĐVL 2021</i> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>	<i>Mã LĐVL 2021</i> 
---	--	---	---	--

# XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ

## XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ (HỘ CỦA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019)

- Q1. Đến thời điểm 01/.../2021, những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ:  
(ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI TRONG DANH SÁCH)

THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HIỆN TÊN NHỮNG NGƯỜI LÀ NKTTTT ĐẾN THỜI ĐIỂM 01/4/2019

Q2. Trong số những người này, có ai không phải là thành viên hộ hoặc đã chuyển hẳn đi nơi khác hoặc đã chết trước 0h ngày 01/.../2021 (không bao gồm người đi trọ học phổ thông, điều trị nội trú tại bệnh viện)?	CÓ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.... 2 <input type="checkbox"/>	NẾU CÓ HỎI HỌ VÀ TÊN, ĐỒNG THỜI GẠCH TÊN Ở CÂU Q1
Q3. Ngoài những người nêu trên, có ai vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ ông/bà tính đến ngày 01/.../2021 không? <small>Lưu ý: Bao gồm Trẻ em mới sinh; người làm trong ngành công an, quân đội; thành viên hộ hiện đang làm việc hoặc đi cùng với người đang làm việc tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài</small>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	(NẾU CÓ HỎI HỌ VÀ TÊN, ĐỒNG THỜI GHI TÊN VÀO CÂU Q1)
Q4. Danh sách nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ gồm: <b>ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BỊ GẠCH TÊN Ở CÂU Q1</b>		
Q5. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ?	(GHI RÕ HỌ VÀ TÊN) _____	

**XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ  
(HỘ MỚI SO VỚI TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019)**

- Q1.** Xin ông/bà cho biết họ và tên những người thường xuyên ăn, ở tại hộ được 6 tháng trở lên tính đến ngày 01/.../2021, không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm sinh viên là người của hộ đang đi học xa nhà)?

**GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI**

<b>Q2.</b> Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ <u>chưa được 6 tháng</u> tính đến ngày 01/.../2021 nhưng xác định ăn ở lâu dài tại hộ hoặc không có nơi ở ổn định nào khác (bao gồm trẻ mới sinh trước ngày 01/.../2021)	CÓ.....1	HỎI HỌ VÀ TÊN ĐỂ GHI VÀO CÂU Q1, SAU ĐÓ CHUYỂN CÂU Q3
	KHÔNG.....2	<input type="checkbox"/>

**LƯU Ý: BAO GỒM NHỮNG NGƯỜI ĐÃ  
CHUYỂN CẢ HỘ TỚI HỘ ĐANG PHÒNG  
VÂN**

<b>Q3.</b> Trong tất cả những người đã kể tên có ai là: (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1)  - Người đã rời hộ đi làm ăn xa từ 6 tháng trở lên - Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?	CÓ	KHÔNG
	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>

(NẾU CÓ HỎI HỌ VÀ TÊN, ĐÔNG THỜI GẠCH TÊN Ở CÂU  
Q1)

<b>Q4.</b> Ngoài những người kể trên, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tạm vắng vì một số lý do như:  - Đang đi làm ăn xa dưới 06 tháng - Đi chơi, nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn....	CÓ	KHÔNG
	1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>

(NẾU CÓ HỎI HỌ VÀ TÊN, ĐÔNG THỜI GHI VÀO CÂU Q1)

- Q5.** Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ bao gồm?

**ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI HIỆN TRONG DANH SÁCH CÂU Q1**

<b>Q6.</b> Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ?	<b>(GHI RÕ HỌ VÀ TÊN)</b>
--	---------------------------

## PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ

### 1A. HỌ VÀ TÊN THÀNH VIÊN THUỘC NKTTTT CỦA HỘ

1. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ?

- |                            |   |
|----------------------------|---|
| CHỦ HỘ.....                | 1 |
| VỢ/CHỒNG.....              | 2 |
| CON ĐÈ.....                | 3 |
| CHÂU NỘI/NGOẠI.....        | 4 |
| BỐ/MẸ.....                 | 5 |
| QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC..... | 6 |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC.....       | 7 |
| KHÁC (GHI RÕ _____)        | 8 |

2. [TÊN] là nam hay nữ?

- |          |   |
|----------|---|
| NAM..... | 1 |
| NỮ.....  | 2 |

3. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?

THÁNG.....

--	--

NĂM.....

--	--	--	--

=>KT1

KXD NĂM .....9998

4. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?

--	--	--

**KT1. KIỂM TRA CÂU 3 HOẶC CÂU 4: NẾU ĐÓI TƯỢNG ĐIỀU TRA TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN => CÂU 5; KHÁC => HỎI NGƯỜI TIẾP THEO**

5. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài?

- |                   |   |       |
|-------------------|---|-------|
| Ở VIỆT NAM.....   | 1 | => C7 |
| Ở NƯỚC NGOÀI..... | 2 |       |

6. Tên và mã nước \_\_\_\_\_

--	--	--

## PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

7. Tình trạng hôn nhân hiện nay của anh/chị [TÊN] là gì?

- |                    |   |
|--------------------|---|
| CHƯA VỢ/CHÔNG..... | 1 |
| CÓ VỢ/CHÔNG.....   | 2 |
| GÓA.....           | 3 |
| LY HÔN.....        | 4 |
| LY THÂN.....       | 5 |

### KT2. KIỂM TRA CÂU 5 = 2 => CÂU 13; KHÁC => CÂU 8

8. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã này được bao lâu?

- |                              |         |
|------------------------------|---------|
| DƯỚI 1 THÁNG.....            | 1       |
| 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....      | 2       |
| 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....     | 3       |
| 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM..... | 4       |
| 5 NĂM TRỞ LÊN.....           | 5 =>C11 |

9. [TÊN] chuyển đến đây từ tỉnh/thành phố/quốc gia nào?

Ở VIỆT NAM ..... 1

TỈNH/THÀNH PHỐ \_\_\_\_\_

NƯỚC NGOÀI..... 2

TÊN VÀ MÃ NƯỚC \_\_\_\_\_ =>C11

10. Nơi thực tế thường trú trước khi [TÊN] chuyển đến đây là phường, thị trấn hay xã?

PHƯỜNG/THỊ TRẤN..... 1

XÃ..... 2

11. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học một trường lớp nào thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân không?

CÓ..... 1 =>C13

KHÔNG..... 2

12. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học đào tạo nghề ngắn hạn hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng gì không?

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2

13. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?

- |                             |         |
|-----------------------------|---------|
| CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC.....    | 1 =>C16 |
| CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC..... | 2       |
| TIỂU HỌC.....               | 3       |
| TRUNG HỌC CƠ SỞ.....        | 4       |
| TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....    | 5       |

14. [TÊN] có bằng [...] không?

Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....

1.CÓ	2.KHÔNG
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Trung cấp .....

**CHỈ HỎI CHO NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

Cao đẳng .....

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đại học .....

Thạc sỹ .....

Tiến sỹ.....

**KT3. KIỂM TRA CÂU 14, NẾU TẤT CẢ CÁC TRÌNH ĐỘ CÓ MÃ "2" VÀ CÂU 5=1 => CÂU 16; CÂU 14 NẾU TẤT CẢ CÁC TRÌNH ĐỘ CÓ MÃ "2" VÀ CÂU 5 = 2 => PHẦN 7; KHÁC => CÂU 15**

15. Với trình độ học vấn cao nhất là [MÃ CÂU 14], [TÊN] đã được đào tạo chuyên ngành gì và năm tốt nghiệp ngành đó là năm nào?

TÊN CHUYÊN NGÀNH \_\_\_\_\_

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

=> C17

**KT4. KIỂM TRA CÂU 5 = 2 => PHẦN 7; KHÁC => CÂU16**

16. [TÊN] có được công nhận [...] không?

Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....

1.CÓ	2.KHÔNG
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Kỹ năng nghề dưới 3 tháng.....

Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng .....

### PHẦN 3: TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

17.	Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm một công việc gì từ 1 giờ trở lên để được nhận tiền công/tiền lương không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => PHẦN 4
	KHÔNG.....	2
18.	Trong 7 ngày qua, [TÊN] có tham gia hoặc thực hiện bất kỳ công việc sản xuất, kinh doanh từ 1 giờ trở lên để tạo ra thu nhập không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C25
	KHÔNG.....	2
19.	Trong 7 ngày qua, [TÊN] có giúp thành viên của hộ hoặc của gia đình trong công việc họ được nhận tiền công/tiền lương hoặc thu lợi nhuận thậm chí chỉ trong 1 giờ không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C25
	KHÔNG.....	2
20.	Mặc dù không làm việc trong 7 ngày qua, nhưng có phải [TÊN] vẫn có công việc được trả công/trả lương hoặc công việc sản xuất kinh doanh và dự định sẽ quay trở lại làm công việc đó không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1
	KHÔNG.....	2 => C24
21.	Lý do chính [TÊN] tạm nghỉ việc trong 7 ngày qua?	<input type="checkbox"/>
	CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI.....	1 => C24
	LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC.....	2
	CÔNG VIỆC THEO MÙA VƯ.....	3 => C24
	NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH.....	4 => C25
	ÓM ĐAU/TAI NẠN.....	5
	NGHỈ THAI SẢN.....	6
	ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	7
	BẢN VIỆC RIÊNG.....	8
	NGHỈ GIÃN VIỆC/TAM NGỪNG SẢN XUẤT/GIẢM KHÁCH HÀNG.....	9
	THỜI TIẾT XÂU/THIÊN TAI.....	10
	ĐỊNH CÔNG/BIẾU TÌNH.....	11
	KHUYẾT TẬT/ ÓM ĐAU LÂU DÀI.....	12
	Khác (ghi cụ thể) _____	13
22.	[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày tới không? NẾU CÂU 21=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?"	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C25
	KHÔNG.....	2

23.	Trong thời gian tạm nghỉ, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C25
	KHÔNG.....	2
24.	Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc gì trong ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản hay lâm nghiệp không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C26
	KHÔNG.....	2 => C29
25.	Công việc mà [TÊN] [đang làm/đang tạm nghỉ] thuộc ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hay ngành khác?	<input type="checkbox"/>
NẾU C18=1 HOẶC C19=1 THÌ CẤP HIỆN LÊN "ĐANG LÀM". CÁC TRƯỜNG KHÁC HIỆN LÊN "ĐANG TẠM NGHỈ"		
	TRỒNG TRỌT/CHĂN NUÔI.....	1
	THỦY SẢN.....	2
	LÂM NGHIỆP.....	3
	KHÁC.....	4 => PHẦN 4
26.	Mục đích chủ yếu của các sản phẩm [TÊN] sản xuất ra từ công việc này là để bán hay để gia đình sử dụng?	<input type="checkbox"/>
	CHỈ ĐỂ BÁN	1 => PHẦN 4
	CHỦ YẾU ĐỂ BÁN	2 => PHẦN 4
	CHỈ ĐỂ GIA ĐÌNH DÙNG	3
	CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH DÙNG	4
27.	Công việc này [TÊN] làm thuê cho người khác hay cho gia đình mình?	<input type="checkbox"/>
	LÀM CHO GIA ĐÌNH MÌNH.....	1
	LÀM THUÊ CHO NGƯỜI KHÁC.....	2 => PHẦN 4
28.	Ngoài công việc tạo ra sản phẩm với mục đích để gia đình sử dụng, trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc hoặc hoạt động kinh doanh nào khác dù chỉ một giờ để tạo thu nhập không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => PHẦN 4
	KHÔNG.....	2
29.	Trong 30 ngày qua, [TÊN] có chủ động tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh không?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C32
	KHÔNG.....	2
30.	[TÊN] không tìm việc có phải là do đã tìm được việc hoặc đã sẵn sàng hoạt động kinh doanh?	<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1 => C32
	KHÔNG.....	2

31. Lý do chính mà [TÊN] không tìm việc trong 30 ngày qua là gì?

QUÁ GIÀ/QUÁ TRÈ/TÁN TẬT.....	1	
MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	=> PHẦN 6
NỘI TRỢ.....	3	
BẢN HỌC(SV/HS/HỌC VIỆC) .....	4	
KHÔNG MUÔN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	
TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	
KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÁO.....	7	
TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	
ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD.....	9	
NGHỈ THỜI VỤ .....	10	
THỜI TIẾT XÂU.....	11	
ĀNH HƯỜNG MÔI TRƯỜNG.....	12	
BẢN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGOI .....	13	
LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	
ÔM/ĐAU TẠM THỜI .....	15	
KHÁC (GHI CỤ THỂ) _____	16	

32. Nếu có một công việc, [TÊN] có sẵn sàng làm việc trong vòng 2 tuần tới không?

CÓ.....	1	
KHÔNG.....	2	=> PHẦN 6

#### KT5. KIỂM TRA: (CÂU 29=1 HOẶC CÂU 30=1) VÀ CÂU 32=1 => CÂU 33; KHÁC => PHẦN 6

33. Khoảng thời gian [TÊN] không có việc làm và tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh là bao lâu?

DƯỚI 1 THÁNG .....	1	=> PHẦN 6
1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG .....	2	=> PHẦN 6
3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....	3	=> PHẦN 6
6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG .....	4	=> PHẦN 6
1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM .....	5	=> PHẦN 6
TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN .....	6	=> PHẦN 6

## PHẦN 4: CÔNG VIỆC CHÍNH

Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc chính của [TÊN]. Công việc chính là công việc thường xuyên, chiếm nhiều thời gian nhất hoặc tạo ra thu nhập lớn nhất, không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng.

34. Hãy mô tả công việc chính của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUÔN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ)
- 

35. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này?

--	--	--	--

MÃ NGHỀ

36. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc trên là gì?
- 

37. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc là gì?

--	--	--	--

MÃ NGÀNH

38. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc thuộc loại hình nào sau đây?

- Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản..... 1  
 Cá nhân làm tự do..... 2  
 Cơ sở kinh doanh cá thể..... 3  
 Hợp tác xã ..... 4 =>C40  
 Doanh nghiệp ngoài nhà nước..... 5 =>C40  
 Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước..... 6 =>C40

KHU VỰC NHÀ NƯỚC:

- + Cơ quan lập pháp/hành pháp/ tư pháp. 7 =>C40  
 + Tổ chức Nhà nước..... 8 =>C40  
 + Đơn vị sự nghiệp Nhà nước..... 9 =>C40  
 + Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.... 10 =>C40  
 + Doanh nghiệp Nhà nước có cổ phần chi phối..... 11 =>C40  
 Khu vực nước ngoài..... 12 =>C40  
 Tổ chức/doàn thể khác..... 13

39. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có đăng ký kinh doanh không?

- CÓ..... 1  
 KHÔNG..... 2

40. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)

--	--

### KT6. KIỂM TRA CÂU 40=> CÂU 40a; KHÁC => CÂU 41

- C40a. Có phải [TÊN] đang tạm nghỉ công việc này trong 7 ngày qua không?

- CÓ..... 1  
 KHÔNG..... 2 => KIỂM TRA LẠI CÂU 40

41.	Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác.	<input type="text"/>
	Không có thu nhập ..... 1 Dưới 1 triệu ..... 2 Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu ..... 3 Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu ..... 4 Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu ..... 5 Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu ..... 6 Từ 100 triệu trở lên ..... 7	
<b>KT7. KIỂM TRA: NẾU CÂU 41=1 THÌ CẤP TỰ ĐỘNG GÂN CÂU 42=0 VÀ CHUYỂN CÂU 43; KHÁC =&gt; CÂU 42</b>		
42.	Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
43.	[TÊN] làm công việc này với vai trò là gì?	<input type="text"/>
	Chủ cơ sở (có thuê lao động) ..... 1      => C45 Tự làm ..... 2      => C45 Lao động gia đình ..... 3      => C45 Xã viên hợp tác xã ..... 4      => C45 Làm công ăn lương ..... 5	
44.	Với công việc này, [TÊN] đã ký loại hợp đồng lao động nào?	<input type="text"/>
	Hợp đồng không xác định thời hạn ..... 1 Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm ..... 2 Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm ..... 3 Hợp đồng dưới 3 tháng ..... 4 Hợp đồng giao khoán công việc ..... 5 Thỏa thuận miệng ..... 6 Không có hợp đồng lao động ..... 7	
45.	[TÊN] có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại nơi [TÊN] làm công việc trên không?	<input type="text"/>
	CÓ ..... 1 KHÔNG ..... 2      => C47	
46.	Loại hình BHXH mà [TÊN] đang tham gia đóng là gì?	<input type="text"/>
	BHXH BẮT BUỘC ..... 1 BHXH TỰ NGUYỄN ..... 2	
47.	[TÊN] đã làm công việc trên được bao lâu?	<input type="text"/>
	DƯỚI 1 THÁNG ..... 1 TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG ..... 2 TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG ..... 3 TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM ..... 4 TỪ 3 NĂM TRỞ LÊN ..... 5	
48.	Ngoài công việc này, [TÊN] có làm một công việc nào khác để nhận tiền lương/tiền công hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra thu nhập không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng)	<input type="text"/>

## PHẦN 5: CÔNG VIỆC KHÁC NGOÀI VIỆC CHÍNH

Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc thứ hai của [TÊN]

49. Hãy mô tả công việc thứ hai của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUÔN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ)
- 

50. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này?
- 

--	--	--	--

MÃ NGHỀ

51. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc này là gì?
- 

52. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc này là gì?
- 

--	--	--	--

MÃ NGÀNH

53. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)
- 

54. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác
- 

- Không có thu nhập..... 1  
 Dưới 1 triệu..... 2  
 Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu..... 3  
 Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu..... 4  
 Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu..... 5  
 Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu..... 6  
 Từ 100 triệu trở lên..... 7

### KT8. NẾU CÂU 54=1 THÌ TỰ ĐỘNG GÂN CÂU 55=0 VÀ CHUYỂN CÂU 56, KHÁC HỎI CÂU 55

55. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)
- 

56. Ngoài hai công việc trên, [TÊN] có làm công việc nào khác nữa không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng)
- 

- CÓ..... 1  
 KHÔNG..... 2 => C59

57. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm các công việc khác này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)
-

58.	Tháng trước, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ các công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐÔNG)	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
59.	Trong 7 ngày qua, tổng số giờ làm tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [...] giờ đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 59= CÂU 40 + CÂU 53 + CÂU 57	<input type="text"/> <input type="text"/>
	CÓ..... KHÔNG.....	1 2 =>Kiểm tra lại các câu: 40, 53 và 57
60.	Trong 7 ngày qua, tổng thu nhập từ tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [...] đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 60= CÂU 42 + CÂU 55 + CÂU 58	<input type="text"/>
	CÓ..... KHÔNG.....	1 2 =>Kiểm tra lại các câu: 42, 55 và 58
60A.	Công việc hiện nay của [TÊN] có ứng dụng công nghệ thông tin không?	<input type="text"/>
	Bán hàng online..... Công việc khác có ứng dụng CNTT..... Không ứng dụng CNTT.....	1 2 3
60B.	Trước khi có dịch COVID-19, công việc mà [TÊN] làm có ứng dụng công nghệ thông tin không?	<input type="text"/>
	Bán hàng online..... Công việc khác có ứng dụng CNTT..... Không ứng dụng CNTT.....	1 2 3
<b>KT9. KIỂM TRA (CÂU 60A=1 HOẶC CÂU 60A=2) VÀ CÂU 60B=3 =&gt; CÂU 60C; KHÁC =&gt; CÂU 61</b>		
60C.	Công việc của [TÊN] chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ thông tin có phải do ảnh hưởng của dịch COVID-19 không?	<input type="text"/>
	CÓ..... KHÔNG.....	1 2
61.	[TÊN] có muốn làm thêm giờ không?	<input type="text"/>
	CÓ..... KHÔNG.....	1 2 => PHẦN 6
62.	[TÊN] có thể bắt đầu làm thêm giờ trong vòng 2 tuần tới không?	<input type="text"/>
	CÓ..... KHÔNG.....	1 2

## PHẦN 6: ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19 VÀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

62A. Từ khi có dịch Covid-19 đến nay, công việc của [TÊN] bị ảnh hưởng như thế nào?

	1. CÓ	2. KHÔNG
1. Mất việc.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Tạm nghỉ/Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Giảm giờ làm/Nghỉ giãn việc/Nghỉ luân phiên .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Tăng giờ làm.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thay đổi hình thức làm việc (tại nhà, Online...).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thu nhập thấp hơn .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thu nhập cao hơn.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Khác (GHI CỤ THỂ)_____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

62B. Hiện nay, công việc của [TÊN] còn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nữa không?

(Lưu ý: từ tháng 2/2021, câu hỏi sửa thành “Từ tháng 1/2021, công việc...”)

CÓ.....	1
KHÔNG.....	2

KT10.

### KIỂM TRA CÂU 62A, NẾU TẤT CẢ CÓ MÃ 2 => CÂU 63; KHÁC => CÂU 62C

62C. Anh chị đã làm thế nào để khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19?

	1. CÓ	2. KHÔNG
1. Chuyển sang làm công việc hưởng lương/hưởng công khác.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Làm thêm các công việc hưởng lương/hưởng công khác.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Tự thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh mới (phi nông nghiệp).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Tự làm nông, lâm nghiệp và thủy sản để bán.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tìm việc khác .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Đào tạo nâng cao trình độ/tay nghề.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Khác (GHI CỤ THỂ)_____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

62D.	<p>[TÊN] có nhận được hỗ trợ từ các nguồn sau đây để khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 không (<i>hỗ trợ bao gồm các khoản trợ cấp/cho vay ưu đãi bằng tiền hoặc hiện vật</i>)?</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 80%; text-align: center; padding-bottom: 5px;">1. Chính phủ.....</td> <td style="width: 20%; text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/> 1. CÓ      <input type="checkbox"/> 2. KHÔNG</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;">2. Doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ...</td> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;">3. Bạn bè/người thân.....</td> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;">4. Cá nhân/tổ chức khác .....</td> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	1. Chính phủ.....	<input type="checkbox"/> 1. CÓ <input type="checkbox"/> 2. KHÔNG	2. Doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ...	<input type="checkbox"/>	3. Bạn bè/người thân.....	<input type="checkbox"/>	4. Cá nhân/tổ chức khác .....	<input type="checkbox"/>
1. Chính phủ.....	<input type="checkbox"/> 1. CÓ <input type="checkbox"/> 2. KHÔNG								
2. Doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ...	<input type="checkbox"/>								
3. Bạn bè/người thân.....	<input type="checkbox"/>								
4. Cá nhân/tổ chức khác .....	<input type="checkbox"/>								
63.	<p>Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để trồng trọt hoặc thu hoạch hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản hoặc săn bắt, thu nhặt sản phẩm tự nhiên với mục đích chủ yếu là để cho hộ gia đình mình sử dụng? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								
<b>KT11 KIỂM TRA NẾU C63=0 THÌ HỎI CÂU 65. KHÁC HỎI CÂU 64</b>									
64.	<p>Với công việc trên, [TÊN] là người làm chính hay phụ giúp thành viên trong hộ/gia đình?</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 80%; text-align: center; padding-bottom: 5px;">LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH.....</td> <td style="width: 20%; text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/> 1</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;">LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP.....</td> <td style="text-align: center; padding-bottom: 5px;"><input type="checkbox"/> 2</td> </tr> </table>	LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH.....	<input type="checkbox"/> 1	LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP.....	<input type="checkbox"/> 2				
LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH.....	<input type="checkbox"/> 1								
LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP.....	<input type="checkbox"/> 2								
65.	<p>Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, chế biến đồ ăn uống của hộ, đi mua đồ lương thực, thực phẩm cho hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								
66.	<p>Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để sản xuất sản phẩm cho gia đình sử dụng như đóng giường tủ bàn ghế, làm gốm, may quần áo, dệt thảm, sửa chữa các đồ dùng bị hỏng của gia đình, sơn lại tường,...? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								
67.	<p>Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để tự xây sửa, cơi nới, mở rộng nhà cửa hoặc các công trình xây dựng của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								
68.	<p>Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc, giúp đỡ hoặc hỗ trợ cho các thành viên (từ 18 tuổi trở lên) của hộ bị khuyết tật, ốm đau, già yếu? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								
69.	<p>Trong 7 ngày qua [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc trẻ em dưới 18 tuổi của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> <span style="margin-right: 10px;">[ ]</span> </div>								

## PHẦN 7: CHI PHÍ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

KT12.	KIỂM TRA DỮ LIỆU CÁC QUÝ TRƯỚC: NẾU MẪU HỘ GIA ĐÌNH ĐIỀU TRA LẬP LẠI (PHẦN 7 ĐÃ CÓ THÔNG TIN) => NGƯỜI TIẾP THEO; KHÁC => KT13.		
KT13.	KIỂM TRA NẾU CÂU 5=2 THÌ HỎI CÂU 70, KHÁC CHUYÊN HỎI CÂU 71		
70.	Trong 3 năm qua, [TÊN] cư trú ở nước ngoài và có làm công việc gì đó để nhận tiền công/tiền lương không?		<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1	=> C72
	KHÔNG.....	2	=> NGƯỜI TIẾP THEO
71.	Trong 3 năm qua, [TÊN] có từng ra nước ngoài cư trú và làm các công việc được nhận tiền lương/tiền công không?		<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1	
	KHÔNG.....	2	=> NGƯỜI TIẾP THEO
72.	[TÊN] đã cư trú và làm việc tại nước nào (quốc gia gần đây nhất nếu làm việc tại hơn một quốc gia)? Tên và mã nước _____		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
73.	Trước khi chuyển đến [QUỐC GIA Ở CÂU 72], [TÊN] có làm việc ở quốc gia khác không?		<input type="checkbox"/>
	CÓ.....	1	
	KHÔNG.....	2	
74.	[TÊN] đã làm bao nhiêu công việc ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72]?		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
75.	Công việc chính đầu tiên mà [TÊN] làm ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72] là gì? Mô tả công việc _____		
76.	[TÊN] mô tả chức danh (nếu có) của công việc này?		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
	MÃ NGHỀ		
77.	Hoạt động hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm công việc chính đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72] là gì? _____		
	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>		
	MÃ NGÀNH		
78.	[TÊN] đã xin được công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72] bằng cách nào?		<input type="checkbox"/>
	Được cơ quan/tổ chức phân công/diều động.....	1	
	Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam.....	2	
	Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở nước ngoài.....	3	
	Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam.....	4	
	Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài .....	5	
	Trực tiếp từ chủ lao động ở nước ngoài.....	6	
	Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới.....	7	
	Qua người thân/họ hàng .....	8	
	Qua bạn bè .....	9	
	Khác (GHI CỤ THỂ) _____	10	

79. [TÊN] đến [QUỐC GIA Ở CÂU 72] để làm công việc đầu tiên bằng cách nào?

Nhập cư kèm visa làm việc.....	1
Nhập cư không có visa làm việc, (visa du lịch).....	2
Không qua kênh nhập cư thông thường.....	3
Không trả lời.....	4

80. Tổng cộng [TÊN] đã trả bao nhiêu tiền để được nhận công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72]? Bao gồm cả tổng tiền bị trừ từ tiền lương của [TÊN] để có được công việc đầu tiên, nếu có (ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG)

<input type="checkbox"/>						
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

81. Đối với công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 72], [TÊN] đã nhận được bao nhiêu tiền lương trong tháng đầu tiên, bao gồm cả các khoản bằng hiện vật và các khoản tiền thưởng? (ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG)

<input type="checkbox"/>						
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

82. [TÊN] đã nhận được khoản lương này vào tháng năm nào?

<input type="checkbox"/>					
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Tháng Năm

83. [TÊN] đã (hoặc sẽ) làm việc bao nhiêu tháng để bù vào chi phí để xin công việc này? ĐƠN VỊ: THÁNG)

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------

#### KT14. KIỂM TRA NẾU CÂU 71=1 THÌ HỎI CÂU 84; KHÁC => NGƯỜI TIẾP THEO

84. [TÊN] đã quay trở lại Việt Nam được bao lâu rồi

DƯỚI 6 THÁNG.....	1
TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM.....	2
TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM.....	3
TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM.....	4
3 NĂM TRỞ LÊN.....	5

=> NGƯỜI TIẾP THEO

85. Lý do chính [TÊN] không làm việc ở nước ngoài và quay trở lại Việt Nam là gì?

HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG.....	1
KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....	2
CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO COVID 19.....	3
VIỆC GIA ĐÌNH.....	4
KHÁC (GHI CỤ THỂ) _____	5